| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Cao Lãnh, ngày 31 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 562, tổ 8, khóm 1, Phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Số 562, tổ 8, khóm 1, Phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/10/2020.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2021 thì vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến về quan điểm sống sâu sắc, mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm đến nhau. Cả hai không hợp nhau về tính cách, công việc, cách nghĩ, cách sống nên thường xuyên cãi nhau. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống xa nhau từ khoảng tháng 5 năm 2021. Từ đó đến nay cả hai cũng cố gắng hàn gắn lại với nhau nhưng không được. Đến nay nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, việc tiếp tục sống chung chỉ làm khổ cả hai, không có niềm vui và hạnh phúc, cuộc sống không vui vẻ được nữa.

Nay, anh T và chị T thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Phạm Thị Thanh T.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải anh T và chị T không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị T thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T.

[2] Về con chung: Anh T và chị T có 01 con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 12/8/2020, hiện con chung đang sống chung với anh T và chị T. Anh T và chị T thống nhất thỏa thuận, chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 12/8/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị T thống nhất thỏa thuận, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh T và chị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T và chị T thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị T có 01 con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 12/8/2020, hiện con chung đang sống chung với anh T và chị T. Anh T và chị T thống nhất thỏa thuận, chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 12/8/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị T thống nhất thỏa thuận, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị Thanh T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình và cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0005478, ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị Thanh T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 6, TP Cao Lãnh.
(Số 98, ngày 15/10/2020);
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Ong Thị Ngọc Tâm**